

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 17 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 10 của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Sùng Thị S (tên gọi khác: Sùng Thị D) - sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn B, xã S, tỉnh Điện Biên.

+ Anh Giàng A C - sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn B, xã S, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 9 năm 2025, người yêu cầu gồm chị Sùng Thị S và anh Giàng A C đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị S và anh Giàng A C chung sống với nhau do sự tự nguyện của cả hai bên, hai người có đăng ký kết hôn ngày 14/01/2000 tại UBND xã S, huyện T, tỉnh Lai (nay là xã S, tỉnh Điện Biên). Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai người không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị S, anh C thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 07 người con chung là: Giàng Thị T - sinh ngày 14/02/2003; Giàng A C1 - sinh ngày 12/01/2004; Giàng Thị C2 - sinh ngày

02/3/2009; Giàng Thị G - sinh ngày 16/4/2013; Giàng A T1 - sinh ngày 21/4/2015; Giàng A T2 - sinh ngày 08/5/2018; Giàng A T3 - sinh ngày 14/12/2020.

Khi ly hôn, hai bên đương sự cùng thoả thuận, thống nhất giao cho anh Giàng A C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con: Giàng Thị C2; Giàng Thị G; Giàng A T1; Giàng A T2; Giàng A T3 đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Đối với hai cháu: Giàng Thị T - sinh ngày 14/02/2003, Giàng A C1 - sinh ngày 12/01/2004 đã trưởng thành và có khả năng lao động các bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ: Các bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị S, anh C là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện, kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn nộp lệ phí Tòa án, nên chị S và anh C được miễn nộp lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Sùng Thị S và anh Giàng A C là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị S (tên gọi khác: Sùng Thị D) và anh Giàng A C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao các cháu Giàng Thị C2 - sinh ngày 02/3/2009; Giàng Thị G - sinh ngày 16/4/2013; Giàng A T1 - sinh ngày 21/4/2015; Giàng A T2 - sinh ngày 08/5/2018; Giàng A T3 - sinh ngày 14/12/2020 cho anh Giàng A C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án chưa giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự chị Sùng Thị S, anh Giàng A C được miễn nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3, tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã S, tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tòng Thị Lan